

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong toàn tỉnh về mục đích, ý nghĩa của học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập (XHHT); qua đó, khuyến khích, huy động sự tham gia tích cực của toàn xã hội bằng những nội dung, hình thức phù hợp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Tiếp tục xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

- Mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

- Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục quán triệt sâu rộng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về chủ trương xây dựng XHHT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” gắn với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” bảo đảm đồng bộ, lồng ghép với các kế hoạch, đề án, dự án và chương trình mục tiêu có liên quan đang triển khai trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương trong việc xây dựng XHHT, đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu theo kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

- Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập tiểu học, phấn đấu tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phấn đấu tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở từ mức độ 2 trở lên; hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở.

- Phấn đấu tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt trên 99%; trong đó tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 đến 60 ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt trên 98%. Tỉnh đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

2.2. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học: Phần đầu có trên 73% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia từ mức độ 1 trở lên; trên 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia từ mức độ 1 trở lên.

2.3. Công tác phân luồng: Phần đầu 100% học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông được tiếp cận các dịch vụ hướng nghiệp và tư vấn nghề nghiệp. Phần đầu có từ 70% đến 80% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương, tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%.

2.4. Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục

- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- 100% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

2.5. Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân

- 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.

- 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.

2.6. Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội

- 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- 100% các sở, ban, ngành, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh.

- Phần đầu trên 30% xã, phường đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về học tập suốt đời và xây dựng XHHT trong bối cảnh chuyển đổi số. Triển khai các hoạt động thông qua phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục.

- Tuyên truyền, vận động người mù chữ và tái mù chữ tham gia các lớp học xoá mù chữ giai đoạn 1 và giai đoạn 2.

- Hằng năm tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời; Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam.

- Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tạo sức lan toả trong toàn xã hội.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục phổ thông tạo sự đồng thuận và phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội và gia đình học sinh để huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp; tổ chức triển lãm, trưng bày lưu động; cung cấp các loại tài liệu, tờ rơi về công tác phổ cập giáo dục (PCGD), xoá mù chữ (XMC) và xây dựng XHHT.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện các quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập” theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 và Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách về xây dựng xã hội học tập

- Triển khai các tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập; tiêu chí công dân học tập; tiêu chí công nhận cộng đồng học tập, đơn vị học tập; khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân.

- Triển khai thực hiện quy chế kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả học tập giáo dục thường xuyên; ban hành các quy định liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là các trung tâm học tập cộng đồng ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, người lao động được đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ những người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

3. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên, các thiết chế văn hóa.

- Khuyến khích phát triển các hoạt động đào tạo từ xa, mở các lớp học trực tuyến phục vụ nhu cầu học tập của người dân.

- Phát huy hiệu quả các phòng học trực tuyến đã được trang bị phục vụ đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong cung ứng các chương trình học tập suốt đời.

- Xây dựng kho dữ liệu học liệu số dùng chung, bao gồm: bài giảng điện tử, sách số, tài liệu hướng dẫn kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng sống để người dân có thể truy cập học tập miễn phí mọi lúc, mọi nơi.

- Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”: Tổ chức các lớp hướng dẫn phổ cập kỹ năng số cơ bản (sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin) cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi và đồng bào vùng sâu, vùng xa. Phát triển các mô hình “Thư viện số cộng đồng” và “Điểm học tập thông minh” tại các nhà văn hóa thôn, tổ dân phố bằng cách tận dụng hạ tầng Internet sẵn có.

- Đa dạng nội dung giáo dục, đào tạo, đổi mới mạnh mẽ các phương thức giảng dạy và học tập của các cơ sở giáo dục thường xuyên, kết hợp với việc ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, mạng xã hội và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở để mở rộng tiếp cận và nâng cao chất lượng học tập cho mọi người dân.

- Đổi mới phương thức, mô hình hoạt động và cung ứng sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số của các thiết chế văn hoá; tăng cường hợp tác trong tạo lập và chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các thiết chế văn hoá và các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức hỗ trợ người dân học tập suốt đời.

4. Đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời của người dân

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học và các trung tâm học tập cộng đồng, ưu tiên các trường vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, sửa chữa, nâng cấp bếp ăn, công trình vệ sinh; trang bị phòng học ngoại ngữ, tin học, âm nhạc cho các trường mầm non, các cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng kiên cố hóa và đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn được tiếp cận công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Phát triển các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên¹ đáp ứng nhu cầu học tập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục thường xuyên và quản lý PCGD, XMC.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống thư viện, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng gắn với phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên

5.1. Đối với các trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX

- Tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh phổ thông, gắn với thực tiễn, nâng cao chất lượng, hiệu quả; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho học viên.

- Tích cực tổ chức giảng dạy các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn giúp cho người dân cập nhật kiến thức, kỹ năng, nâng cao trình độ hiểu biết về các lĩnh vực trong đời sống xã hội, mở các lớp giáo dục về kỹ năng sống cho thanh, thiếu niên và những người có nhu cầu.

- Phối hợp với trường trung cấp, trường cao đẳng cùng các đơn vị có liên quan để tổ chức giảng dạy Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông kết hợp với dạy nghề cho học viên, tổ chức học tập nâng cao trình độ văn hóa cho người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất.

¹ Trung tâm ngoại ngữ, tin học; trung tâm ngôn ngữ và văn hóa; trung tâm giáo dục kỹ năng sống; trung tâm bồi dưỡng kiến thức, văn hóa, nghệ thuật và các trung tâm khác thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực làm việc, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng cần thiết trong cuộc sống đáp ứng nhu cầu người học.

5.2. Đối với trung tâm học tập cộng đồng

- Trung tâm học tập cộng đồng tăng cường công tác phối hợp, liên kết với các ngành, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa thể thao để tổ chức các lớp cập nhật kiến thức kỹ năng, chuyển giao công nghệ, xóa mù chữ gắn với dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn và phát triển cộng đồng, đảm bảo thiết thực, hiệu quả gắn với phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông xã hội để phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức, cá nhân cho các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương và các quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu đổi mới mô hình trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả và tổ chức thí điểm ở một số xã để triển khai nhân rộng trong tỉnh.

5.3. Đối với trung tâm ngoại ngữ, tin học; trung tâm giáo dục kỹ năng sống, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và mở rộng mạng lưới các trung tâm ngoại ngữ, tin học, trung tâm giáo dục kỹ năng sống, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của Nhân dân.

- Khuyến khích các trung tâm ngoại ngữ tin học chủ động, tích cực hợp tác với các tổ chức giảng dạy và khảo thí ngoại ngữ uy tín trên thế giới trong việc xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, cấp văn bằng chứng chỉ đảm bảo chất lượng theo chuẩn quốc tế.

6. Tổ chức các phong trào, cuộc vận động để thúc đẩy học tập suốt đời

- Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân xây dựng, duy trì thói quen tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Hội Khuyến học các cấp trong việc tổ chức các phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT.

- Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập sâu rộng trong tỉnh theo năm và giai đoạn, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác nhằm thúc đẩy việc học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng dân cư.

- Huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các phong trào, hoạt động thúc đẩy tự học, học thường xuyên, tham gia học tập trên môi trường công nghệ cho công nhân, người lao động; hỗ trợ người lao động có điều kiện thuận lợi để học tập suốt đời.

- Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng và xây dựng mô hình công dân học tập trên địa bàn tỉnh.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập và phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Tích cực tham gia các chương trình hợp tác quốc tế về công nghệ đào tạo mở và từ xa trên nền tảng cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập của địa phương, dòng họ.

8. Nâng cao hiệu quả phối hợp của các cấp, ngành, tổ chức đoàn thể, hội và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập

- Huy động tối đa các nguồn lực của địa phương, nguồn lực xã hội hóa... để hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ xây dựng XHHT.

- Nhân rộng các mô hình điển hình trong học tập, các gương “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, gương “Người tốt, việc tốt”. Gắn kết hoạt động xây dựng XHHT với phong trào làm kinh tế giỏi, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các sở, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường cùng các tổ chức, đoàn thể có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Kế hoạch; tổ chức đánh giá “Đơn vị học tập” cấp tỉnh, “Cộng đồng học tập” cấp xã theo quy định.

- Phối hợp Hội Khuyến học tỉnh triển khai tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng xã hội học tập; khung năng lực thông tin phục vụ học tập suốt đời cho công dân; tiêu chí công nhận đơn vị học tập, cộng đồng học tập; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương tiêu biểu về tự học thành tài, các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác xây dựng xã hội học tập.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên. Tham mưu ban hành các quy định liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; hỗ trợ học tập cho người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

- Nhân rộng các mô hình đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp; đào tạo nghề ngắn hạn với các nghề truyền thống gắn với sản xuất, kinh doanh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại cho các đối tượng: lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ, người hết tuổi lao động.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá về thực hiện nhiệm vụ và công tác phối hợp của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc triển khai thực hiện kế hoạch; tổ chức tổng kết vào năm 2030 và đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chính phủ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy phong trào tự học, tự nghiên cứu trong đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật; hỗ trợ việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống, góp phần xây dựng xã hội học tập gắn với phát triển kinh tế tri thức.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm đổi mới phương pháp dạy và học, đặc biệt là các giải pháp ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật cho nhân dân thông qua hệ thống các thư viện, trung tâm thông tin và các phương tiện truyền thông để nâng cao dân trí và kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động.

- Quản lý và hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích việc xây dựng các không gian học tập mở, các câu lạc bộ khoa học kỹ thuật tại cộng đồng.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển mạng lưới thư viện phù hợp với điều kiện thực tế và các chương trình, đề án của Trung ương; khuyến khích phát triển thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân phục vụ cộng đồng, tạo điều kiện cho người dân học tập suốt đời.

- Tiếp tục tham mưu triển khai Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ đến năm 2030”; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các hoạt động hỗ trợ học tập suốt đời trên nền tảng công nghệ số thông qua hệ thống thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa; đẩy mạnh phát triển văn hóa đọc, tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thư viện tại các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh tuyên truyền, giới thiệu sách, phát triển văn hóa đọc và hướng dẫn người dân kỹ năng khai thác, sử dụng thông tin.

- Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tổ chức các hoạt động phục vụ học tập suốt đời; xây dựng, triển khai các chương trình giáo dục lịch sử, văn hóa, khoa học, nghệ thuật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa. Nhân rộng các mô hình học tập suốt đời tại thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tại các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở.

4. Sở Tài chính

- Căn cứ vào các nhiệm vụ cụ thể được giao, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo khả năng cân đối của ngân sách và phân cấp quản lý hiện hành; hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện công tác quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án liên quan và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch. Tham mưu cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo.

5. Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Khuyến học tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng các chuyên mục, chuyên trang, phóng sự chuyên sâu về xây dựng xã hội học tập, phổ cập giáo dục và học tập suốt đời.

- Xây dựng các chủ đề, nội dung học liệu và triển khai tối thiểu 04 chương trình giáo dục trong năm trên kênh phát thanh, truyền hình, các ứng dụng truyền hình và tham gia xây dựng nguồn tài nguyên số dùng chung, nguồn học liệu mở trên mạng để người dân có thể tiếp cận theo nhu cầu.

- Tăng cường thời lượng, đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên các nền tảng số, mạng xã hội để lan tỏa tinh thần “Bình dân học vụ số” và các mô hình học tập thông minh đến mọi tầng lớp Nhân dân.

- Phát hiện, biểu dương và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập” tiêu biểu trên địa bàn tỉnh; tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

- Phối hợp tổ chức các chương trình dạy học trên truyền hình, các chương trình phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật, kỹ năng sống và kỹ năng số nhằm hỗ trợ người dân học tập mọi lúc, mọi nơi.

- Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai kế hoạch tại các địa phương, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để các cơ quan chức năng có giải pháp tháo gỡ.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Công an xã, Đồn Biên phòng phối hợp với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn; phối hợp với các cơ sở giáo dục điều tra khảo sát, vận động mở các lớp học xóa mù chữ cho cộng đồng tại các xã biên giới; tham gia giảng dạy và hỗ trợ giảng dạy xóa mù chữ tại khu vực biên giới.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh uỷ

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch nhất là trong việc tuyên truyền, định hướng phát triển, gắn với các chương trình, kế hoạch, đề án khác liên quan; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp với chính quyền, ngành chức năng và các tổ chức thành viên đầy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung của kế hoạch đến toàn thể cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tham gia giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch.

8.1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan đẩy mạnh các hoạt động phát triển nghề nghiệp cho người lao động; tuyên truyền, vận động, động viên, khuyến khích công nhân, người lao động trong doanh nghiệp học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện về thời gian, vật chất, thành lập quỹ khuyến học, khuyến tài hỗ trợ công nhân, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và hỗ trợ con công nhân, người lao động hiếu học có hoàn cảnh khó khăn, nghèo.

8.2. Tỉnh đoàn Tuyên Quang

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập thông qua các phong trào hành động cách mạng của thanh niên, các phong trào thi đua học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sáng tạo trong thanh niên; vận động gây quỹ hỗ trợ thanh niên có hoàn cảnh khó khăn tham gia học tập.

8.3. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập gắn với thực hiện Phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Tuyên Quang có trí tuệ, có trách nhiệm với gia đình và cộng đồng, có khát vọng vươn lên”; tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ và trẻ em gái ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa biết chữ tham gia các lớp xóa mù chữ.

8.4. Hội Khuyến học tỉnh

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đánh giá “Công dân học tập” theo quy định. Nhân rộng các mô hình học tập trong xã hội phù hợp với thực tiễn triển khai ở địa phương.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan lồng ghép các hoạt động tuyên truyền thông qua hệ thống hội khuyến học các cấp; đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

9. Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng Tuyên Quang và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch phù hợp với chiến lược phát triển của nhà trường; lồng ghép các mục tiêu xây dựng XHHT vào chương trình, kế hoạch hằng năm và giai đoạn.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, địa phương tổ chức hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp, phân luồng học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; cung cấp thông tin đầy đủ về ngành nghề đào tạo, nhu cầu nhân lực, cơ hội việc làm cho học sinh và phụ huynh.

- Nghiên cứu, phát triển và chuyển giao các mô hình học tập hiện đại và các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong tự học, học tập suốt đời phù hợp với đặc thù địa phương.

- Tích cực tham gia các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh phổ thông; phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tạo điều kiện cho người học liên thông lên các trình độ cao hơn.

- Xây dựng nhà trường trở thành mô hình “Đơn vị học tập” tiêu biểu, đi đầu trong phong trào tự học và sáng tạo của cán bộ, giảng viên và sinh viên.

- Trường Đại học Tân Trào: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển đào tạo từ xa, trong đó tập trung phát triển áp dụng các công nghệ đào tạo từ xa tiên tiến; nâng cao chất lượng đào tạo từ xa, chú trọng công tác kiểm định chương trình đào tạo từ xa cấp văn bằng. Tăng cường xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở với các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Đa dạng phương thức đào tạo dựa theo mô hình giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn để giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật, người nội trợ, người cao tuổi dễ dàng tiếp cận với giáo dục nghề nghiệp để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho công nhân, người lao động.

10. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và từng giai đoạn phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 ở địa phương; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng xã hội học tập.

- Cân đối, bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần học tập suốt đời đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp quy hoạch của từng tỉnh đến năm 2030.

- Lộ trình thực hiện chỉ tiêu về PCGD, XMC tại địa phương thực hiện theo Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 22/4/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Chỉ đạo công tác tự đánh giá “Cộng đồng học tập” cấp xã hằng năm theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan thường trực) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp) kết quả thực hiện hằng năm (trước ngày 10/12) hoặc báo cáo đột xuất theo quy định. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TTHN tỉnh;
- Chuyên viên GD (Trà);
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Ngọc Hà

Biểu số 01

TIẾN ĐỘ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” CẤP TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ; cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Hoàn thành đánh giá, công nhận và công nhận lại “Đơn vị học tập” cấp tỉnh trước năm 2030.

2. Các cơ sở giáo dục, đào tạo

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Năm được công nhận				Ghi chú
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	
1	Trường Đại học Tân Trào	x			x	
2	Trường Cao đẳng Tuyên Quang	x			x	
3	Trường THCS-THPT Thượng Lâm		x			
4	Trường PT DTNT THCS và THPT Lâm Bình		x			
5	Trường THPT Lâm Bình			x		
6	Trường THPT Minh Quang			x		
7	Trường THPT Yên Hoa			x		
8	Trường THPT Na Hang			x		
9	Trường PT DTNT THCS và THPT Na Hang	x			x	
10	Trường THPT Chiêm Hóa	x			x	
11	Trường THPT Đầm Hồng		x			
12	Trường PT DTNT THCS và THPT Chiêm Hóa			x		
13	Trường THPT Kim Bình			x		
14	Trường THCS-THPT Hà Lang			x		
15	Trường THCS-THPT Hòa Phú	x			x	
16	Trường THPT Phù Lưu	x			x	
17	Trường THPT Thái Hòa			x		
18	Trường THPT Hàm Yên		x			
19	Trường PT DTNT THCS và THPT Hàm Yên			x		
20	Trường THPT Trung Sơn	x			x	
21	Trường THPT Xuân Vân	x			x	
22	Trường THPT Tháng 10	x			x	
23	Trường THPT Xuân Huy			x		
24	Trường THPT Chuyên			x		
25	Trường THPT Tân Trào			x		
26	Trường THPT Ý La		x			
27	Trường Phổ thông Tuyên Quang	x			x	
28	Trường PT DTNT THPT tỉnh		x			
29	Trường THPT Sông Lô		x			
30	Trường THPT Nguyễn Văn Huyền		x			
31	Trường THPT Sơn Dương	x			x	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Năm được công nhận				Ghi chú
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	
32	Trường THPT ATK Tân Trào	x			x	
33	Trường PT DTNT ATK Sơn Dương			x		
34	Trường THCS-THPT Kháng Nhật	x			x	
35	Trường THPT Sơn Nam		x			
36	Trường THPT Kim Xuyên			x		
37	Trường THPT Đông Thọ	x			x	
38	Trường THPT Mèo Vạc	x			x	
39	Trường PT DTNT THCS&THPT Mèo Vạc		x			
40	Trường PT DTNT THCS&THPT Đồng Văn		x			
41	Trường THPT Đồng Văn			x		
42	Trường THPT Yên Minh		x			
43	Trường PT DTNT THCS&THPT Yên Minh	x			x	
44	Trường THPT Mậu Duệ	x			x	
45	Trường THPT Quản Bạ			x		
46	Trường THPT Quyết Tiến	x			x	
47	Trường PT DTNT THCS&THPT Quản Bạ			x		
48	Trường PT DTNT THCS&THPT Bắc Mê		x			
49	Trường THPT Bắc Mê			x		
50	Trường THCS&THPT Minh Ngọc			x		
51	Trường THPT Ngọc Hà		x			
52	Trường THPT Chuyên Hà Giang		x			
53	Trường PTDT Nội trú THPT Hà Giang	x			x	
54	Trường THPT Lê Hồng Phong			x		
55	Trường THCS&THPT Tùng Bá	x			x	
56	Trường THCS&THPT Linh Hồ			x		
57	Trường THCS&THPT Phương Tiến			x		
58	Trường THPT Việt Lâm			x		
59	Trường THPT Vị Xuyên			x		
60	Trường PT DTNT THCS&THPT Vị Xuyên	x			x	
61	Trường THPT Tân Quang			x		
62	Trường THPT Việt Vinh	x			x	
63	Trường PT DTNT THCS&THPT Bắc Quang	x			x	
64	Trường THPT Hùng An	x			x	
65	Trường THPT Kim Ngọc		x			
66	Trường THCS và THPT Liên Hiệp		x			
67	Trường THPT Đồng Yên	x			x	
68	Trường THPT Quang Bình	x			x	
69	Trường PT DTNT THCS&THPT Quang Bình		x			
70	Trường THPT Xuân Giang	x			x	
71	Trường THPT Xín Mần	x			x	
72	Trường PTDTNT THCS&THPT Xín Mần		x			
73	Trường THCS và THPT Nà Chì	x			x	
74	Trường THCS&THPT Xín Mần			x		

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Năm được công nhận				Ghi chú
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	
75	Trường THPT Hoàng Su Phì		x			
76	Trường PT DTNT THCS&THPT Hoàng Su Phì			x		
77	Trường THCS&THPT Thông Nguyên	x			x	
78	Trung tâm GDTX tỉnh Tuyên Quang		x			
79	Trung tâm GDNN-GDTX Lâm Bình		x			
80	Trung tâm GDNN-GDTX Na Hang			x		
81	Trung tâm GDNN-GDTX Chiêm Hoá	x			x	
82	Trung tâm GDNN-GDTX Hàm Yên	x			x	
83	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Sơn	x			x	
84	Trung tâm GDNN-GDTX Sơn Dương		x			
85	Trung tâm GDNN-GDTX Mèo Vạc			x		
86	Trung tâm GDNN-GDTX Đồng Văn	x			x	
87	Trung tâm GDNN-GDTX Yên Minh		x			
88	Trung tâm GDNN-GDTX Quản Bạ	x			x	
89	Trung tâm GDNN-GDTX Bắc Mê		x			
90	Trung tâm GDNN-GDTX Vị Xuyên	x			x	
91	Trung tâm GDNN-GDTX Quang Bình		x			
92	Trung tâm GDNN-GDTX Xín Mần	x			x	
93	Trung tâm GDNN-GDTX Hoàng Su Phì	x			x	
94	Trung tâm GDTX Hà Giang	x			x	

TIẾN ĐỘ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên xã, phường	Năm được công nhận				Ghi chú
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	
1	Phường An Tường		x			
2	Phường Bình Thuận		x			
3	Phường Hà Giang 1				x	
4	Phường Hà Giang 2				x	
5	Phường Minh Xuân		x			
6	Phường Mỹ Lâm		x			
7	Phường Nông Tiến		x			
8	Xã Bắc Mê				x	
9	Xã Bắc Quang		x			
10	Xã Bạch Xa			x		
11	Xã Bản Máy				x	
12	Xã Bằng Hành				x	
13	Xã Bình An				x	
14	Xã Bình Ca			x		
15	Xã Bình Xa				x	
16	Xã Chiêm Hóa				x	
17	Xã Đông Thọ			x		
18	Xã Đường Hồng				x	
19	Xã Hàm Yên			x		
20	Xã Hồ Thầu				x	
21	Xã Hoàng Su Phì				x	
22	Xã Hồng Sơn			x		
23	Xã Hùng An			x		
24	Xã Hùng Đức				x	
25	Xã Khuôn Lũng			x		
26	Xã Kiên Thiết				x	
27	Xã Lâm Bình				x	
28	Xã Lao Chải				x	
29	Xã Liên Hiệp				x	
30	Xã Linh Hồ			x		
31	Xã Lũng Tám				x	
32	Xã Minh Quang			x		
33	Xã Minh Sơn				x	
34	Xã Minh Tân				x	
35	Xã Minh Thanh				x	
36	Xã Nghĩa Thuận				x	
37	Xã Ngọc Đường				x	
38	Xã Phú Lương		x			
39	Xã Phù Lưu			x		

TT	Tên xã, phường	Năm được công nhận				Ghi chú
		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	
40	Xã Quang Bình				x	
41	Xã Quảng Nguyên				x	
42	Xã Sơn Dương				x	
43	Xã Sơn Thủy			x		
44	Xã Tân Quang			x		
45	Xã Tân Thanh				x	
46	Xã Tân Trào			x		
47	Xã Thái Hòa			x		
48	Xã Thái Sơn			x		
49	Xã Thanh Thủy			x		
50	Xã Thông Nguyên				x	
51	Xã Thượng Lâm				x	
52	Xã Trung Hà				x	
53	Xã Trung Sơn				x	
54	Xã Trường Sinh				x	
55	Xã Vị Xuyên		x			
56	Xã Việt Lâm			x		
57	Xã Xín Mần				x	
58	Xã Xuân Vân			x		
59	Xã Yên Cường			x		
60	Xã Yên Phú				x	
61	Xã Yên Thành				x	